

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Mã, đoạn thuộc xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(Trữ lượng tính đến ngày 28 tháng 01 năm 2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 249/GP-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Mã, đoạn thuộc xã Yên Phong, huyện Yên Định;

Xét Đơn đề ngày 08/02/2021 của Công ty TNHH Một thành viên Trường Tuấn đề nghị Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Mã, đoạn thuộc xã Yên Phong, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 245 /TTr-STNMT ngày 09 /3/2021 (kèm theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 10/03/2021 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Mã, đoạn thuộc xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 2,8 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 5, 6 và 7 thuộc xã Yên Phong, huyện Yên Định (tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất và trữ lượng bồi lắng cấp 122: 155.367 m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường. Trong đó: Trữ lượng cát đen (cát xây trát) là 136.568 m³; Trữ lượng cát vàng (cát bê tông) là: 18.799 m³.

- Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác: 155.367 m³ cát làm vật liệu xây dựng thông thường. Trong đó: Trữ lượng cát đen (cát xây trát) là: 136.568 m³; Trữ lượng cát vàng (cát bê tông) là: 18.799 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Văn phòng một cửa (Bộ TN&MT);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cty TNHH Một thành viên Trường Tuấn;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TRÊN SÔNG MÃ ĐOẠN THUỘC XÃ YÊN PHONG, HUYỆN YÊN ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2214 879.30	563 129.86
2	2215 018.26	563 167.80
5	2214 833.00	563 224.00
6	2214 858.15	562 981.50
7	2215 007.64	562 984.76
Diện tích S = 2,8 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY
DỰNG THÔNG THƯỜNG TRÊN SÔNG MÃ, ĐOẠN THUỘC XÃ YÊN
PHONG, HUYỆN YÊN ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
KI-122	+ 0,3	14.377	
KII-122	+ 0,3	116.270	
KIII- 122	+ 0,3	13.293	
Trữ lượng địa chất		143.940	
Trữ lượng bồi lắng		11.427	
Tổng trữ lượng toàn mỏ		155.367	